

BÁO CÁO TÓM TẮT CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI

THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG ĐẦU NĂM



Chỉ số SX công nghiệp

T8 so cùng kỳ

▲ 0,09%

Lũy kế 8T so cùng kỳ

▼ 2,17%



Thu NSNN ▼ 27,66%

Chi NSNN ▲ 14,54%

Lũy kế T8 so cùng kỳ



Tổng mức BLHH & doanh thu DVTD

T8 so cùng kỳ

▲ 16,27%

Lũy kế 8T so cùng kỳ

▲ 23,72%



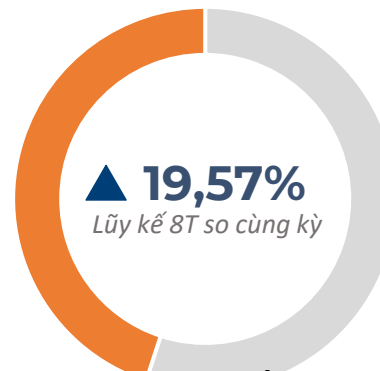
Xuất nhập khẩu

Kim ngạch XK ▲ 8,66%

Kim ngạch NK ▼ 1,51%

Lũy kế T8 so cùng kỳ

VĐT thực hiện NSNN



=45,06% kế hoạch

Thu hút đầu tư trực tiếp

Tính đến ngày 15/8/2023

51 dự án

FDI

Tổng vốn đăng ký ▲ 67,06%

18 dự án

DDI

Tổng vốn đăng ký ▲ 24,64%

Nghân hàng

So với cuối năm 2022

▲ 3,12%



Tổng nguồn vốn huy động

▲ 4,33%

Tổng dư nợ cho vay

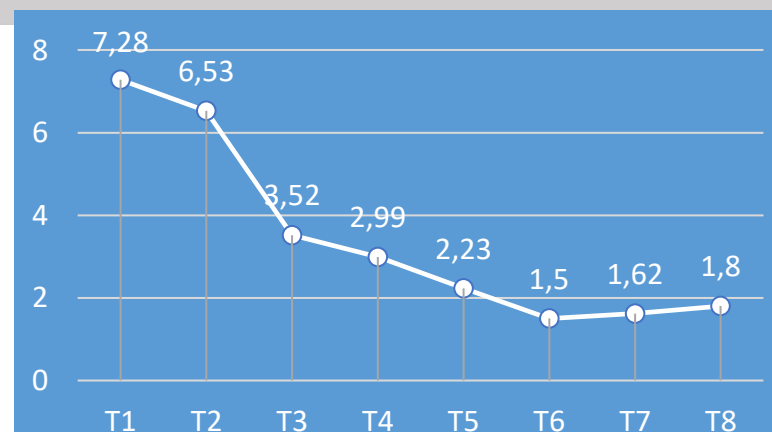
1280

704

DN thành lập mới và quay trở lại hđ

DN rút lui khỏi thị trường

Đăng ký doanh nghiệp



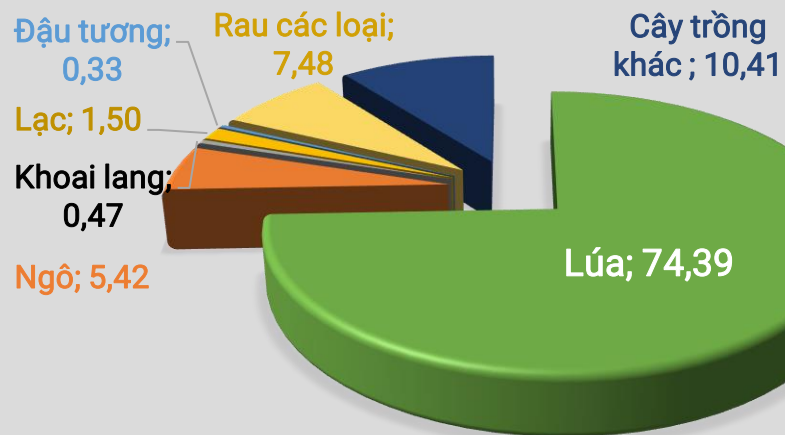
CPI các tháng năm 2023 so cùng kỳ (%)

I.TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

1.Trồng trọt

Tính đến trung tuần tháng Tám, vụ mùa năm 2023 toàn tỉnh đã gieo trồng được 31.634 ha, đạt 98,86% kế hoạch, giảm 1,89% so vụ mùa năm trước. Giảm ở hầu hết các cây trồng chủ yếu.

Trong đó, diện tích gieo trồng lúa ước đạt 23.532 ha, đạt 100,8% kế hoạch và giảm 0,86% so với cùng kỳ.



Cơ cấu diện tích gieo trồng vụ mùa 2023 tính đến 15/8/2023

2. Chăn nuôi

Sản xuất chăn nuôi duy trì ổn định, chăn nuôi lợn đã giảm bớt khó khăn do giá lợn hơi xuất chuồng đã ổn định hơn, người chăn nuôi bắt đầu có lãi.

8 tháng đầu năm, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 88.655 tấn, tăng 2,87% so với cùng kỳ.

▼ 3,46%



Thịt trâu, bò

▲ 7,14%



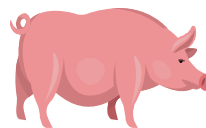
Sữa bò tươi

▲ 3,18%



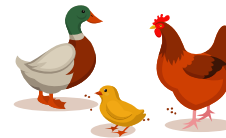
Sản lượng gỗ

▲ 3,09%



Thịt lợn

▲ 3,54%



Thịt gia cầm

▲ 3,55%



Sản lượng thủy sản

Sản lượng một số sản phẩm nông nghiệp 8 tháng so cùng kỳ

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Sau hai tháng liên tiếp có sự sụt giảm so với cùng kỳ (tháng Sáu giảm 4,43%, tháng Bảy giảm 1,38%), IIP tháng Tám đã tăng trở lại nhưng mức tăng còn thấp. Tháng 8/2023, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tăng 5,29% so với tháng trước và tăng 0,09% so với cùng kỳ.

Tuy nhiên tốc độ phục hồi vẫn chưa được như kỳ vọng. Tính chung 8 tháng đầu năm 2023, IIP vẫn ghi nhận giảm 2,17% so với cùng kỳ, gây ra áp lực và khó khăn cho những tháng cuối năm.

2. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho tháng 8/2023



▼ **0,04%**
so với tháng trước

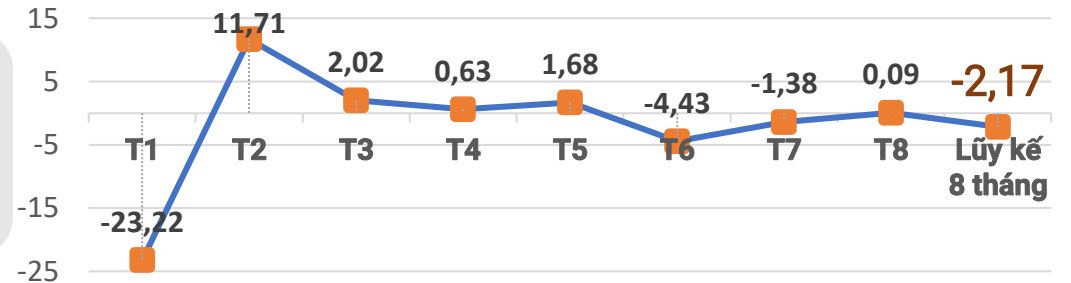
Chỉ số tiêu thụ
toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo



▼ **8,33%**
so với tháng trước

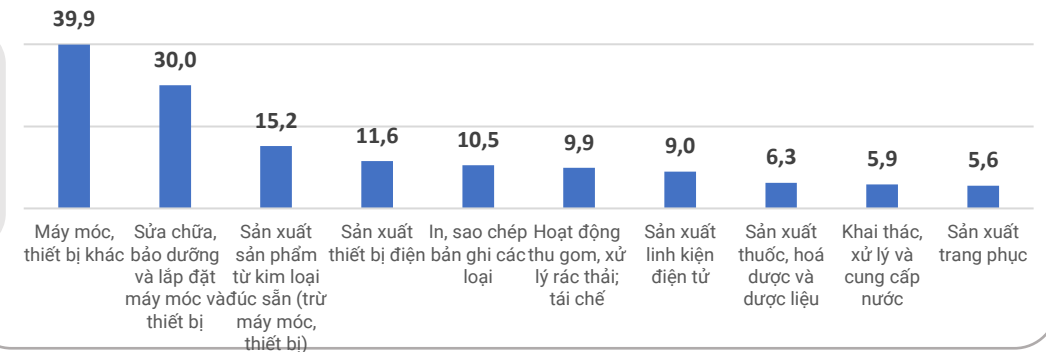
Chỉ số tồn kho
toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 31/8/2023

Tốc độ tăng IIP so với cùng kỳ (%)

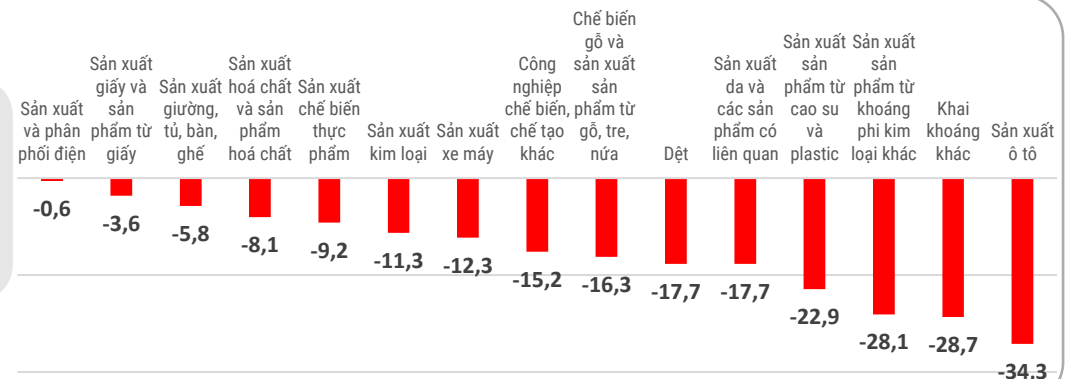


▲ **2,20%**
IIP T8 so với cùng kỳ (%)

Có 10/24
ngành cấp 2
IIP
8 tháng ▲



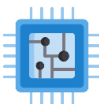
Có 14/24
ngành cấp 2
IIP
8 tháng ▼



II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

2. Các ngành công nghiệp chủ lực

Trong điều kiện tình hình kinh tế còn khó khăn, người dân nhiều quốc gia trên thế giới giảm nhu cầu tiêu dùng; cùng với đó, cầu tiêu thụ của thị trường trong nước cũng giảm do tháng 8/2023 trùng với tháng Bảy âm lịch, người dân có tâm lý hạn chế chi tiêu, mua sắm đối với những mặt hàng có giá trị lớn như ô tô, xe máy... khiến sản xuất của hai ngành bị ảnh hưởng nhất định.



Ngành sản xuất linh kiện điện tử: IIP tăng 9,1% so với tháng trước và 8,12% so với cùng kỳ.

Dù đang ghi nhận sự phục hồi và tăng trưởng, xu hướng phát triển của ngành đang chậm lại do kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và nhu cầu thị trường công nghệ giảm.

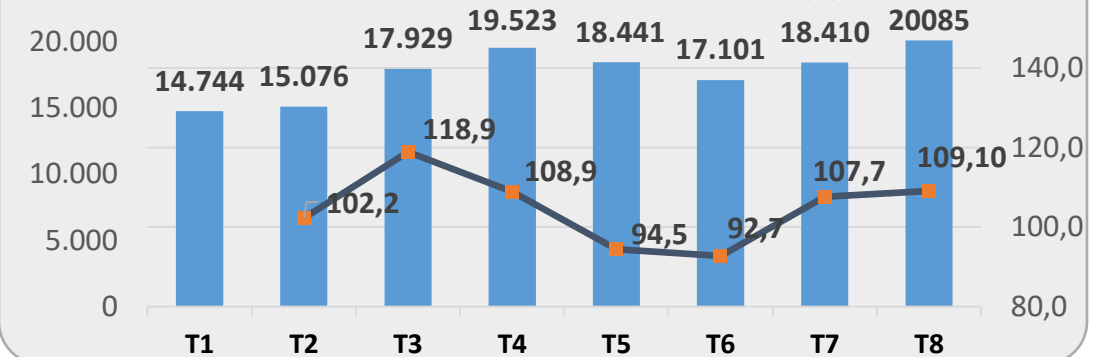


Ngành sản xuất xe ô tô: IIP giảm 2,08% so với tháng trước và giảm 1,04% so với cùng kỳ; chỉ số tiêu thụ tăng 5,7% và chỉ số tồn kho giảm 45,20% so với tháng trước. Tính chung 8 tháng IIP của ngành ghi nhận mức giảm sâu 34,25% so với cùng kỳ.

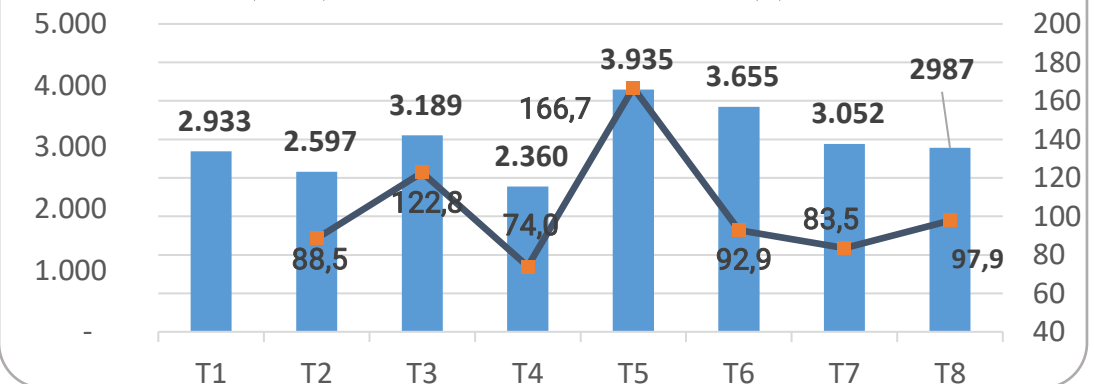


Ngành sản xuất xe máy: IIP giảm 1,51% so với tháng trước, giảm 15,23% so với cùng kỳ, lũy kế giảm 12,30%; chỉ số tiêu thụ giảm 3,07% và chỉ số tồn kho giảm 3,42% so với tháng trước.

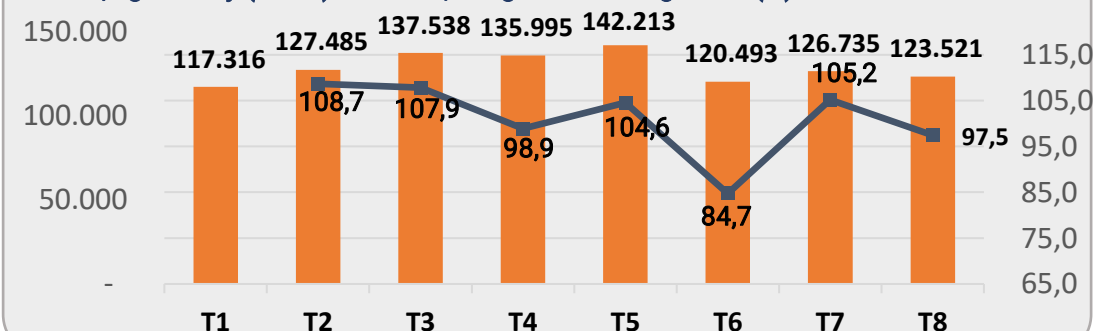
Doanh thu linh kiện (tỷ đồng) và tốc độ tăng so với tháng trước (%)



Sản lượng xe ô tô (chiếc) và tốc độ tăng so với tháng trước (%)



Sản lượng xe máy (chiếc) và tốc độ tăng so với tháng trước (%)



III. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ

1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Tháng 8/2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục tăng cao, đây là tháng thứ hai được áp dụng các chính sách giảm thuế, kích cầu tiêu dùng, do vậy mức tăng vẫn duy trì ở mức 2 con số so với cùng kỳ (+16,27%), là tháng thứ sáu liên tiếp tăng so với tháng trước (+0,42%).

Tính chung 8 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 53.079 tỷ đồng, tăng 23,72% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách

Vận chuyển ▲ 21,20%

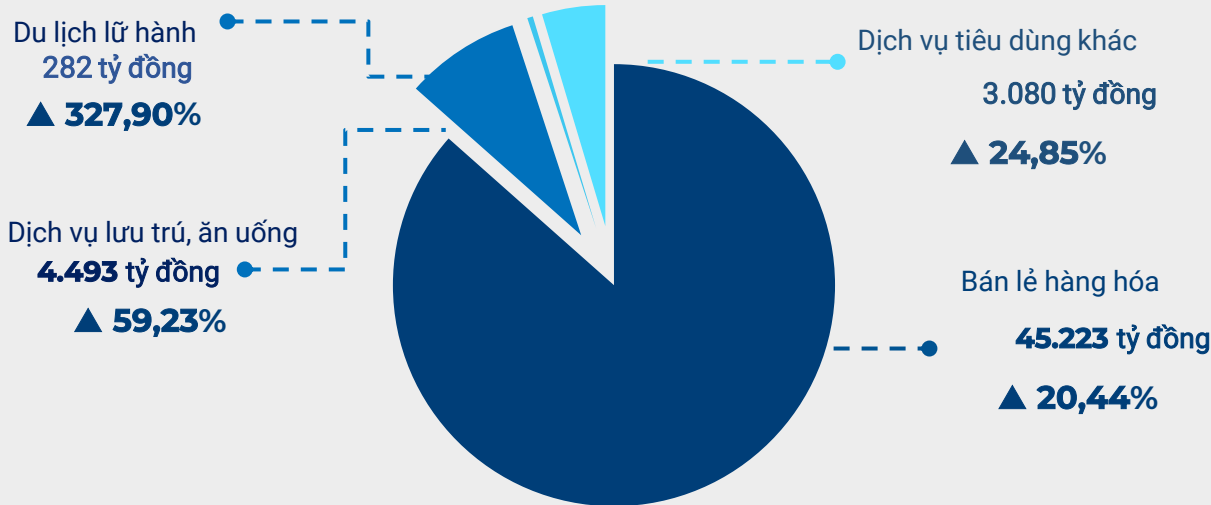
Luân chuyển ▲ 21%

Vận tải hàng hóa

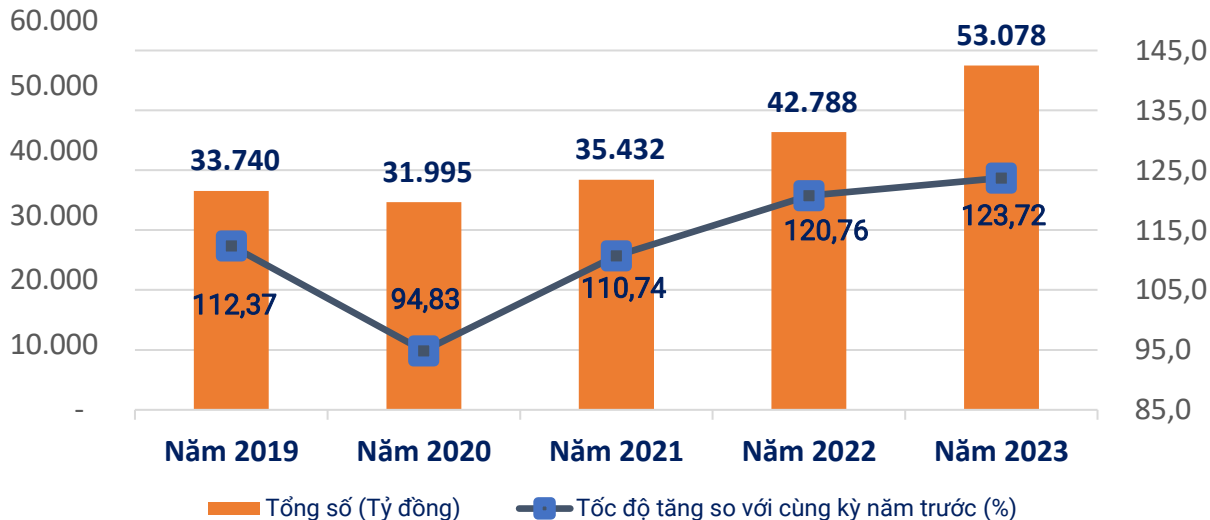
Vận chuyển ▲ 31,57%

Luân chuyển ▲ 40,19%

8 tháng đầu năm so với cùng kỳ



Cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 8 tháng đầu năm



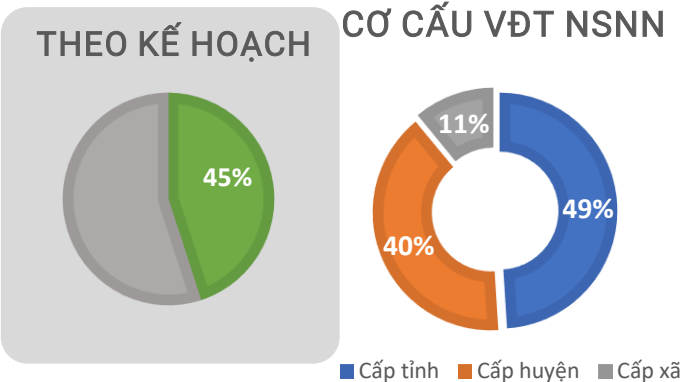
Quy mô và tốc độ tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

IV. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

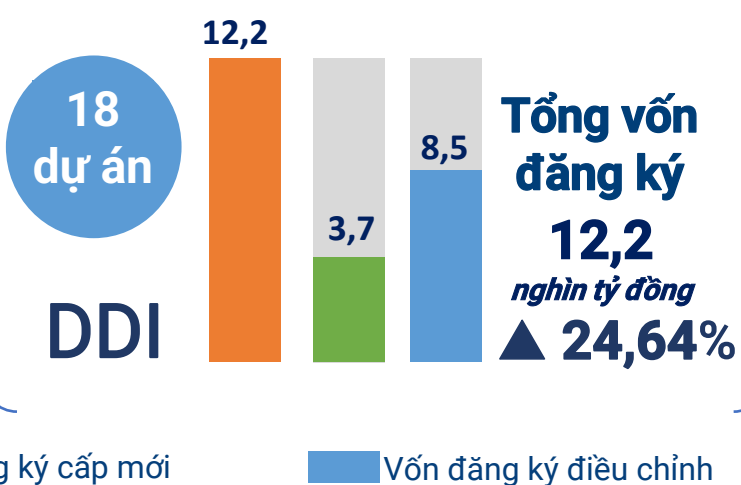
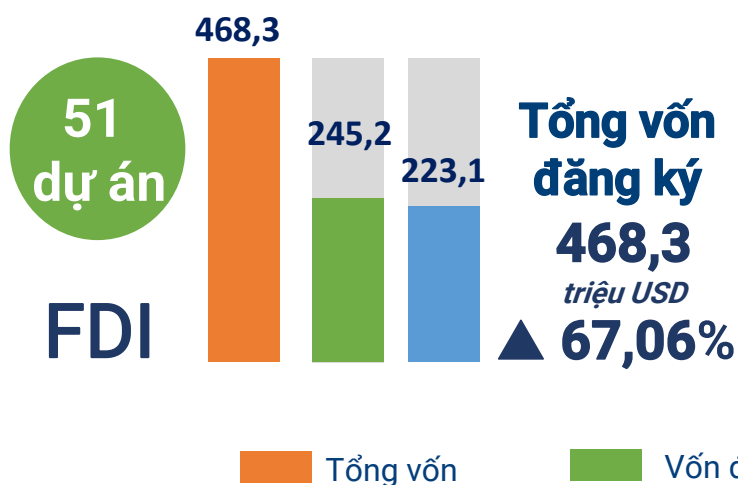
1. Vốn đầu tư thực hiện NSNN

Tám tháng đầu năm 2023, tiến độ thực hiện vốn đầu tư nguồn NSNN do địa phương quản lý tiếp tục được đẩy nhanh, đạt 4.868 tỷ đồng, tăng 19,57% so với cùng kỳ, bằng 45,06% kế hoạch năm.

Chỉ tính riêng trong tháng 8/2023 đã thực hiện được gần 10% vốn kế hoạch giao đầu năm, là động lực thúc đẩy cho những tháng cuối năm phấn đấu hoàn thành mục tiêu đạt 95-100% kế hoạch năm.



2. Thu hút đầu tư trực tiếp



3. Đăng ký doanh nghiệp

	Đến 15/8/2023	So với cùng kỳ năm trước (%)
DN đăng ký thành lập mới	1.007	112,14
DN hoạt động trở lại	273	86,94
DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn	614	132,04
DN đã hoàn tất thủ tục giải thể	90	176,47

Trung bình mỗi tháng



V. THU CHI NSNN

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tính đến 15/8/2023, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 17.034 tỷ đồng, giảm 27,66% so với cùng kỳ, một số nguồn thu chủ lực giảm mạnh do khó khăn trong hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp và tác động của các chính sách giảm, giãn thu của Nhà nước mới ban hành.

Tổng chi ngân sách nhà nước đạt 16.333 tỷ đồng, tăng 14,54% so với cùng kỳ.

VI. NGÂN HÀNG

Lãi suất huy động và cho vay trên địa bàn giảm khoảng 1%/năm so với cuối năm 2022, các Ngân hàng thương mại cam kết giảm lãi suất cho vay khoảng 0,2-2,5%/năm trong những tháng cuối năm 2023.

Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 31/8/2023 đạt 113.000 tỷ đồng, tăng 3,12% so với cuối năm 2022.

Tổng dư nợ cho vay ước tính đến 31/8/2023 ước đạt 120.800 tỷ đồng, tăng 4,33% so với cuối năm 2022.

Tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức dưới 1% (ước đạt 0,74% tổng dư nợ).

VII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI



An toàn giao thông

17 vụ

13 người chết

21 người bị thương



Thiên tai

04 vụ



Cháy nổ

11 vụ

Chưa ước tính được thiệt hại



Vi phạm môi trường

197 vụ

Đã phát hiện và xử lý 197 vụ

Tổng số tiền xử phạt 2,56 tỷ đồng